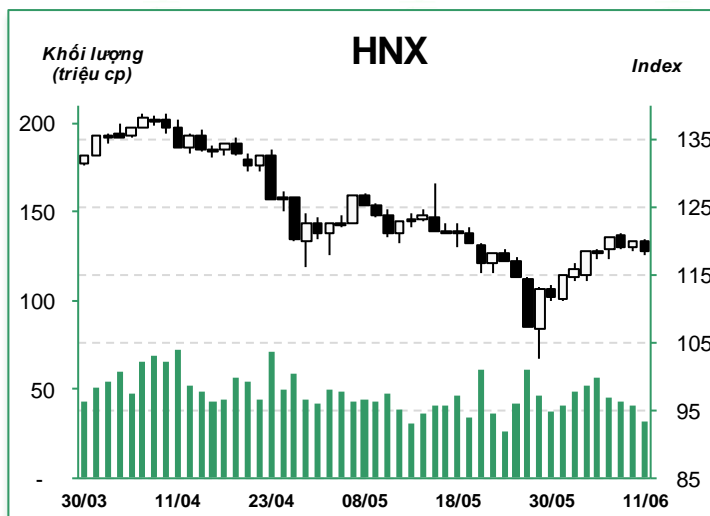
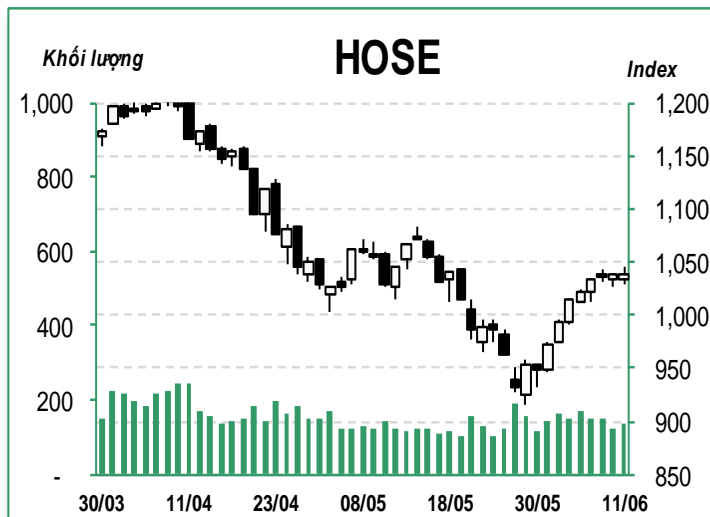


Tổng quan thị trường

11/06/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,039.02	0.00%	1,024.85	-0.10%	118.45	-1.17%
Cuối tuần trước	1,039.01	0.00%	1,025.87	-0.10%	119.86	-1.17%
Trung bình 20 ngày	1,006.06	3.28%	985.14	4.03%	117.54	0.78%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	182.28	23.88%	74.41	35.25%	35.13	-19.78%
KLGĐ khớp lệnh	133.84	7.78%	49.97	8.47%	32.07	-21.24%
Trung bình 20 ngày	136.60	-2.02%	54.84	-8.89%	43.27	-25.88%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	7,397.36	67.26%	5,027.49	98.85%	541.32	-11.17%
GTGD khớp lệnh	4,057.77	9.04%	2,396.86	14.09%	509.87	-10.32%
Trung bình 20 ngày	3,981.30	85.80%	2,429.16	106.96%	629.07	-13.95%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	129	38%	10	33%	66	31%
Số mã giảm	165	49%	18	60%	90	42%
Số mã đứng giá	44	13%	2	7%	59	27%



Trong phiên giao dịch đầu tuần ngày 11/6, thị trường đã thể hiện nỗ lực tăng điểm, tuy nhiên lực bán xuất hiện dồn dập vào cuối phiên đã xóa tan thành quả đạt được. Vào phiên buổi sáng, thị trường mở cửa ở mức giá đỏ và tiếp tục giảm sâu trước áp lực điều chỉnh ngắn hạn của thị trường. Ngay sau đó, tâm lý dè dặt của nhà đầu tư dần được cởi bỏ, thị trường đã đảo chiều hồi phục và duy trì ở mức giá xanh trong phần lớn thời gian giao dịch. Tuy nhiên, lệnh bán xuất hiện dồn dập vào cuối phiên đã kéo ngược chỉ số về lại mốc tham chiếu. Kết phiên, trong khi VN-Index đứng giá, thì HNX-Index giảm mạnh, thanh khoản toàn thị trường vẫn ở mức thấp.

VN-Index đóng cửa tại mức 1039.02 điểm (+0.01%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 133.8 triệu cổ phiếu (+7.8%), tương đương 4,058 tỷ đồng giá trị (+9.0%).

Nhìn chung, không có nhóm ngành nào tạo ra ảnh hưởng lớn lên chỉ số trong phiên giao dịch hôm nay do trong nội bộ từng ngành đều có sự phân hóa. Nhóm các cổ phiếu ngành Thực phẩm tăng điểm trong hôm nay nhờ vào sắc xanh của các cổ phiếu có vốn hóa lớn trong ngành như BHN (+3.7%), GTN (+2.5%), VNM (+1.8%). Nhóm Xây dựng cũng tác động tích cực lên chỉ số chủ yếu dựa vào sự tăng trần của ROS (+6.9%), các cổ phiếu còn lại của ngành Xây dựng cũng tăng giá tốt như VRC (+6.9%), LEC (+5.6%) và CTD (+1.7%). Nhóm Vận tải cũng có một ngày giao dịch thành công khi các cổ phiếu lớn trong ngành tăng điểm tốt như SKG (+5.1%), VIP (+3.0%) và VJC (+2.8%). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu PGD (-4.5%), PLX (-2.8%), ASP (-2.7%) thuộc nhóm Xăng dầu đã giảm mạnh và tác động tiêu cực đến chỉ số. Nhóm Ngân hàng cũng giảm điểm, tiêu biểu là CTG (-1.8%), BID (-1.6%) và VCB (-1.2%).

Trên sàn HOSE, Khối ngoại gia tăng bán ròng đạt giá trị 192.1 tỷ đồng (+619.7%), lực bán đến từ quỹ ETF E1VFN30 (-72 tỷ) và các cổ phiếu EIB (-67.9 tỷ), HPG (-59.8 tỷ), VIC (-49.6

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VIC	18,800.1	2,293.61
VPB	4,558.2	250.92
NVL	4,012.3	212.74
GEX	2,725.0	89.93
VHM	500.0	59.76
EIB	3,380.0	49.01
ROS	550.0	35.86
SJS	1,310.0	30.52
CTI	930.0	27.44
DIG	997.5	20.70
HNX		
TNG	890.0	10.59
SHB	1,050.1	9.93
SHN	1,000.0	9.00
DNP	50.0	1.00
ACB	21.3	0.83
KLF	30.0	0.06
HKB	20.0	0.04
CIA	0.1	0.00

tỷ), và mua vào VNM (+36.8 tỷ), SSI (+16.5 tỷ), VCB (+15.0 tỷ).

Diễn biến tiêu cực hơn, HNX-Index đóng cửa tại mức 118.45 điểm (-1.17%), với KLGD khớp lệnh đạt 32.1 triệu cổ phiếu (-21.2%), tương đương 509.9 tỷ đồng giá trị (-10.3%).

Nhóm Ngân hàng tiếp tục là tác nhân lớn cho sự sụt giảm của HNX-Index hôm nay khi các cổ phiếu Ngân hàng trên sàn Hà Nội đều giảm điểm, bao gồm SHB (-2.1%), NVB (-1.3%) và ACB (-1.2%). Nhóm Dầu khí cũng sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của việc giá dầu bất ổn trong thời gian này, tiêu biểu là PVS (-3.9%), PGS (-1.9%) và PVB (-1.3%). Các cổ phiếu thuộc nhóm Bất động sản cũng tạo tác động tiêu cực lên thị trường, chủ yếu do sự giảm sàn của CEO (-9.9%), và sự giảm điểm ở một số cổ phiếu khác như HLD (-1.9%), NDN (-1.1%) và NRC (-0.4%). Các đại biểu quốc hội đã tán thành việc điều chỉnh lùi thời gian xem xét, thông qua dự án Luật Đặc khu trong hôm nay, điều này đã khiến cổ phiếu của các doanh nghiệp sở hữu dự án tại các đặc khu chịu ảnh hưởng trầm trọng, tiêu biểu là CEO. Các cổ phiếu lớn thuộc ngành Vật liệu xây dựng cũng giảm điểm tạo sức ép lên chỉ số HNX-Index, bao gồm VCS (-2.2%), VGC (-0.8%) và VIT (-0.7%).

Trên sàn Hà Nội, khối ngoại tiếp tục bán ròng đạt giá trị 6.3 tỷ đồng (-66.1%), chủ yếu bán ra PVS (-5.8 tỷ), CIA (-0.6 tỷ), PLC (-0.5 tỷ), và mua vào SHB (+1.0 tỷ), VGC (+0.2 tỷ), TV2 (+0.2 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm nhẹ. Khối lượng giao dịch tuy vẫn ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên nhưng đã có sự cải thiện ở so với phiên trước đó hàm ý dòng tiền vẫn ở lại thị trường. Không những vậy, chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa trên MA5 và 20, kèm theo đường +DI có tín hiệu cắt lên -DI cho tín hiệu chỉ số đang nằm trong xu hướng phục hồi ngắn hạn. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục đi lên thử thách ngưỡng kháng cự 1.072 điểm (MA50). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến trái chiều. Mặc dù, chỉ số có phiên giảm điểm trở lại xuống đóng cửa dưới MA5 nhưng vẫn duy trì đóng cửa trên MA20 cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm vừa qua có thể nằm trong một đợt điều chỉnh kỹ thuật, ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh này có thể là vùng 117.5 (MA20 và 200). Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng phục hồi ngắn hạn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư có thể gia tăng thêm một tỷ trọng nhỏ cổ phiếu có cơ bản tốt, triển vọng kinh doanh khả quan và mức P/E hợp lý vào các phiên điều chỉnh của thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PME	78.1	11.4	7.0%
LGC	23.0	1.6	7.0%
APC	32.5	191.9	6.9%
ROS	65.2	863.1	6.9%
VRC	17.1	531.5	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HTV	15.5	3.9	-6.9%
TCD	15.6	14.2	-6.9%
ICF	1.9	0.6	-6.9%
VMD	20.6	0.3	-6.8%
PXT	2.2	65.2	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	60.6	490.7	-1.1%
NVL	53.5	193.7	-0.9%
VIC	124.3	178.0	0.1%
MBB	30.3	174.3	-1.5%
VPB	53.2	156.7	2.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HPG	60.6	8,041.0	-1.1%
ASM	14.3	5,756.9	0.0%
MBB	30.3	5,690.7	-1.5%
FLC	5.1	5,320.6	0.6%
CTG	28.1	4,624.7	-1.8%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DST	3.3	1,079.8	10.0%
PBP	13.2	14.0	10.0%
TTB	21.1	719.4	9.9%
L61	8.9	0.1	9.9%
DTD	12.3	115.5	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.8	72.1	-11.1%
VXB	13.5	0.2	-10.0%
PEN	7.2	0.2	-10.0%
HHC	80.2	0.4	-10.0%
TV3	49.7	1.3	-10.0%

Top 5 giá trị

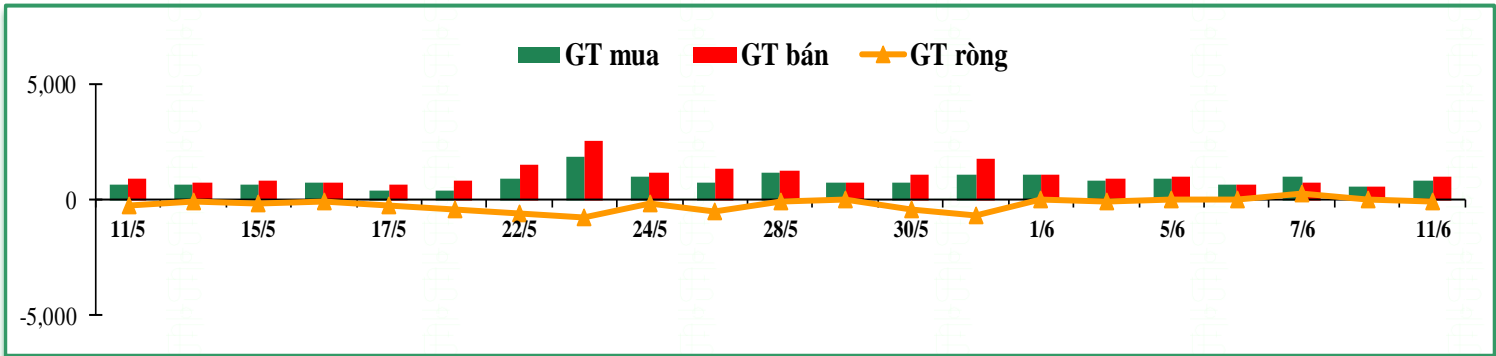
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	42.6	178.0	-1.2%
PVS	17.3	69.3	-3.9%
SHB	9.3	46.8	-2.1%
VGC	24.2	24.3	-0.8%
SHS	16.7	20.1	-1.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	9.3	5,002.4	-2.1%
ACB	42.6	4,129.1	-1.2%
PVS	17.3	3,951.5	-3.9%
HUT	6.4	1,712.3	-3.0%
PVX	1.5	1,665.8	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	850.9	21.0%	970.3	23.9%	-119.4
HNX	3.3	0.6%	9.6	1.9%	-6.3
Tổng số	854.2		979.9		-125.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	53.2	203.4	2.7%
VHM	120.0	75.0	0.0%
HPG	60.6	72.3	-1.1%
VNM	180.1	53.1	1.8%
VCB	59.0	31.2	-1.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	53.2	203.4	2.7%
HPG	60.6	132.1	-1.1%
VIC	124.3	78.6	0.1%
VHM	120.0	63.7	0.0%
DXG	32.5	36.9	-3.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	180.1	36.8	1.8%
SSI	34.1	16.5	0.2%
VCB	59.0	15.0	-1.2%
CTD	160.1	12.2	1.7%
VHM	120.0	11.3	0.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	9.3	1.0	-2.1%
PVS	17.3	0.3	-3.9%
WCS	130.1	0.3	0.0%
VGC	24.2	0.2	-0.8%
SHS	16.7	0.2	-1.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	17.3	6.1	-3.9%
CIA	32.8	0.8	1.6%
PLC	19.0	0.5	0.0%
WCS	130.1	0.3	0.0%
DXP	10.9	0.2	-4.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	9.3	1.0	-2.1%
VGC	24.2	0.2	-0.8%
TV2	104.0	0.2	-2.0%
SHS	16.7	0.2	-1.2%
HUT	6.4	0.1	-3.0%

Tin trong nước

Dư nợ đến 31/5 tăng 6,16%, các ngân hàng cơ bản trình xong phương án tái cơ cấu

Tín dụng 5 tháng đầu năm 2018 tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ nhưng vẫn cao hơn năm 2015 và 2016.

Báo cáo tại buổi họp báo thông tin kết quả hoạt động ngân hàng 6 tháng đầu năm 2018, đại diện NHNN cho biết tín dụng đến ngày 31/5/2018 tăng 6,16% so với cuối năm 2017.

Cách đây một năm, cũng tại buổi họp báo giữa năm, NHNN cho biết tăng trưởng tín dụng tính đến 25/5 đạt 6,53%, cao hơn cùng kỳ 2016 (5%) và năm 2015 (4,5%). Mức tăng trưởng của 5 tháng đầu năm 2018 đã chứng lại so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn ở mức khá cao so với năm 2015 và 2016.

NHNN cho biết dư nợ tín dụng tăng ngay từ những tháng đầu năm. Cơ cấu tín dụng đã hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.

Mặt bằng lãi suất trong những tháng đầu năm 2018 được giữ ổn định, lãi suất cho vay lĩnh vực ưu tiên tiếp tục giảm, trong đó các NHTM Nhà nước và một số NHTM cổ phần đã giảm khoảng 0,5%/năm lãi suất cho vay đối với các khách hàng tốt.

Theo nhận định của NHNN, tín dụng đã tăng trưởng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô. Lãi suất cho vay hiện nay phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với ngắn hạn và khoảng 9-11%/năm với tín dụng trung-dài hạn. Đối với khách hàng có tình hình tài chính lành mạnh, có mức tín nhiệm cao lãi suất cho vay ngắn hạn khoảng 4-5%/năm.

Trên thị trường ngoại hối, dù thị trường trong nước và quốc tế những tháng đầu năm đan xen thuận lợi và khó khăn nhưng tỷ giá và thị trường ngoại tệ nhìn chung ổn định. NHNN cho biết đã mua được lượng lớn ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối lên mức cao. Thị trường vàng ổn định và tự điều tiết tốt.

Theo báo cáo của NHNN, công tác cơ cấu lại các TCTD tiếp tục được đẩy mạnh. Đến nay, về cơ bản, các NHTM đã xây dựng xong phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu, trình NHNN phê duyệt.

Các phương án tập trung chú trọng nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu; tăng cường năng lực tài chính, mở rộng quy mô, mạng lưới, phát triển các dịch vụ thanh toán, dịch vụ phi tín dụng khác...

Tin doanh nghiệp niêm yết

Sau sáp nhập PG Bank, lãi trước thuế 2018 của HDBank dự tính tăng lên hơn 4.700 tỷ đồng

Sau khi nhận sáp nhập PG Bank, HDBank cho biết lãi trước thuế mục tiêu cho năm 2018 được nâng từ 3.933 tỷ lên 4.712 tỷ đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018, Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank, HOSE: HDB) đang tiến hành các thủ tục để hoàn thành phương án sáp nhập Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) với tỷ lệ hoán đổi 1:0,62 (một cổ phiếu PG Bank đổi lấy 0,62 cổ phiếu HDB).

Kết thúc quý I, HDBank đạt kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng ở hầu hết các chỉ tiêu. Cụ thể, lợi nhuận hợp nhất đạt 1.045 tỷ đồng, trong đó HDBank riêng lẻ đạt 851 tỷ đồng, tăng 201,8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 27,5% kế hoạch năm. Nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,22%. HDBank đã phát triển thêm hơn 48.504 khách hàng cá nhân; 700 khách hàng doanh nghiệp, tăng 103% so với cuối năm 2017. Riêng Công ty Tài chính tiêu dùng HD SAISON liên doanh với tập đoàn hàng đầu về tài chính tiêu dùng và thẻ của Nhật là Credit Saison đã phục vụ hơn 3,9 triệu khách hàng, tăng 151,91% so với cùng kỳ.

Pinaco trả cổ tức 2017 đợt 3 tỷ lệ 30%

CTCP Pin Ác quy Miền Nam (Pinaco - HOSE: PAC) thông báo sẽ quyết toán cổ tức đợt 3 năm 2017 cho cổ đông với tỷ lệ 30% (3.000 đồng/cổ phiếu).

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, các cổ đông đã thông qua chính sách cổ tức 2017 với tổng tỷ lệ 45%. Trong đó, công ty đã tạm ứng đợt 1 mức 8% vào tháng 10/2017 và đợt 2 mức 7% vào tháng 12/2017.

Thời gian chốt danh sách cổ đông trả cổ tức đợt 3 dự kiến trong tháng 6 và thời gian thanh toán được thực hiện vào 10/7.

Hiện với hơn 46,47 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Pinaco dự chi khoảng 139 tỷ đồng trả cổ tức đợt cuối cho cổ đông.

Trong năm 2017, PAC ghi nhận 2.613 tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng 11,3%. Do các chi phí tăng cao và lỗ tỷ giá lớn nên công ty chỉ thực hiện được 128,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, chưa bằng 58% lợi nhuận đạt được năm 2016.

KDF trình kế hoạch niêm yết trên HOSE

Theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông CTCP Thực phẩm Đông lạnh KIDO (KDF), tại thời điểm 01/10/2018, KDF sẽ cơ bản thỏa mãn các điều kiện để niêm yết trên sàn HOSE.

Theo đó, HĐQT KDF có tờ trình về việc hủy giao dịch cổ phiếu KDF trên UPCoM và chuyển sang niêm yết trên HOSE. Số lượng niêm yết là 56 triệu cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến từ tháng 10/2018 cho tới tháng 04/2019.

Tại Đại hội tới, KDF cũng sẽ tiến hành thông qua việc từ nhiệm của ông Kelly Yin Hon Wong trong vai trò thành viên Ban Kiểm soát. Đại hội sẽ được tổ chức ngày 18/6/2018.

Năm 2018, Công ty đặt kế hoạch doanh thu 1.700 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 195 tỷ đồng, tăng lần lượt 14% và 12%. Cổ tức dự kiến 14% bằng tiền mặt.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SKG	Nắm giữ	1/6/2018	29.0	25.1	15.8%	30.4	23.7	21%	-5%	Xu hướng phục hồi tiếp diễn

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	CAV	Nắm giữ	25/5/2018	49.5	49.8	-0.6%	56.0	48.0	12%	-4%	
2	SKG	Nắm giữ	1/6/2018	29.0	25.1	15.8%	30.4	23.7	21%	-5%	
3	TCM	Nắm giữ	4/6/2018	21.6	19.8	9.4%	23.3	18.5	18%	-6%	
4	ACB	Mua	5/6/2018	42.6	42.0	1.4%	45.5	39.6	8%	-6%	
5	BMP	Mua	6/6/2018	61.6	62.6	-1.6%	70.0	58.5	12%	-7%	
6	MBB	Mua	7/6/2018	30.3	30.6	-0.8%	37.0	29.4	21%	-4%	
7	HDG	Mua	8/6/2018	39.5	40.4	-2.2%	44.0	39.5	9%	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
GAS (New)	HOSE	97,200	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG (New)	HOSE	32,500	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG (New)	HOSE	18,000	21,445	29/5/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC (New)	UPCOM	42,500	85,134	05/11/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS (New)	HNX	17,300	17,025	05/10/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2 (New)	HOSE	29,150	33,800	05/09/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
ANV (New)	HOSE	26,300	24,333	05/07/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
STK (New)	HOSE	15,850	20,500	05/07/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
IDI	HOSE	13,000	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
PVT	HOSE	16,800	26,000	04/12/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
VHC	HOSE	58,700	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
NLG	HOSE	30,700	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
PLX	HOSE	66,300	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
PVD	HOSE	14,250	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
PNJ	HOSE	182,000	176,000	02/08/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
DHA	HNX	28,200	39,202	02/02/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
BMP	HOSE	61,600	86,800	01/03/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
HPG	HOSE	60,600	71,800	28/02/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
KDF	UPCOM	36,000	73,000	26/01/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
BSR	UPCOM	18,800	27,343	26/01/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
HVN	UPCOM	36,100	46,300	09/01/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
HUT	HNX	6,400	15,408	27/12/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.